TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày: 20/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy
Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Trần Khoa Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 79/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐÌNH T, sinh năm 1990 tại huyện L, tỉnh Hải Dương; hộ khẩu thường trú và cư trú: khu 8, thị trấn G, huyện L, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T1 và bà Phạm Thị T2. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 159/2013/HSST ngày 23/10/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 03/4/2015, T chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2023 đến ngày 15/10/2023, tạm giam từ ngày 15/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. NGUYỄN VĂN C, sinh năm 1984 tại huyện L, tỉnh Hải Dương; hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Phạm Thị C2; vợ là chị Đặng Thị C3, bị cáo có 02 con.

Tiền án: Tại Bản án số 44/2022/HSST ngày 30/6/2022, Tòa án nhân dân

huyện Gia Lộc xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 24/3/2023, C chấp hành xong bản án.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 231/HSST ngày 02/4/2003, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội "Cướp tài sản". C chấp hành xong bản án ngày 23/02/2004.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến ngày 14/10/2023, tạm giam từ ngày 14/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* *Người làm chứng*: đều vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị M1, sinh năm 1966;
- Ông Nguyễn Đình M2, sinh năm 1978.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Nguyễn Đình T là anh em họ và cùng là người đã sử dụng ma túy, loại Heroine. Sáng ngày 11/10/2023, C đến khu vực gần Trung tâm Y tế huyện Gia Lộc chơi. Tại đây, C nghe có người nói chuyện, nội dung T bán ma tuý nên tối cùng ngày, C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, lắp sim số 0377.184.525 gọi đến số điện thoại 0899.292.009 của T để hỏi mua ma tuý. C hỏi T: *"Có lấy được hàng trắng ở đâu không?"*. T hiểu ý C muốn mua ma tuý Heroine nên trả lời: *"Em vẫn còn 01 cái đây này"*. C hỏi: *"Bao nhiêu tiền?"*. T trả lời: *"200.000 đồng 01 cái"*. C đồng ý mua và hẹn T mang ma tuý đến khu vực cầu B, xã H, huyện L, tỉnh Hải Dương để bán cho C. Sau đó, T cầm theo 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa ma tuý loại Heroine và điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 34L1-2007 (chiếc xe do T mượn của anh ruột là Nguyễn Đình M2) để đi đến điểm hẹn bán ma tuý cho C. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, tại khu vực cầu B, T gặp C. Tại đây, T đưa cho C 01 gói giấy màu trắng. C biết bên trong là ma tuý loại Heroine nên cầm gói giấy trong lòng bàn tay trái. C đưa cho T 02 tờ tiền polyme, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng để trả tiền mua ma tuý. T cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô về trả xe cho ông M2, rồi đi bộ về nhà ngủ. Sau khi mua được ma tuý, C tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi C đang đi bộ tại khu vực đường thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp cùng Công an xã Đoàn Thượng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái C đang cầm 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng *(niêm phong ký hiệu M)*. C khai nhận là ma tuý Heroine, vừa mua được của T để sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt giữ có bà Nguyễn Thị M1 là người chứng kiến toàn bộ sự việc.

Sáng ngày 12/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Gia Lộc đã thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Đình T. Tại trụ sở Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma tuý, loại Heroine cho Nguyễn Văn C vào tối ngày 11/10/2023 và giao nộp 02 tờ tiền polyme, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng là tiền bán ma tuý cho C mà có.

Tại Kết luận giám định số 496/KL-KTHS ngày 14/10/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Văn C, ký hiệu M, khối lượng là 0,189 gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Kết quả xét nghiệm, kiểm tra nhanh chất ma tuý đối với Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn C ngày 12/10/2023, xác định: T và C đều Dương tính với MORPHIN.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đang quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện: 0,141 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định, được hoàn lại trong niêm phong số 496/KL-KTHS; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, model TA-1034, lắp sim số 0377.184.525 của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A12, lắp sim 1 số 0904521426, sim 2 số 0899292009 của Nguyễn Đình T. 02 tờ tiền polyme, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đình T được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Gia Lộc.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 28/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Nguyễn Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo T từ 25 tháng đến 28 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/10/2023. Xử phạt bị cáo C từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/10/2023. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng. Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model TA-1034; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A12. Tịch thu tiêu hủy: 0,141 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định, được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 496/KL-KTHS; 01 sim số 0377184525 lắp trên điện thoại NOKIA của C; 01 sim số 0904521426 và 01 sim số 0899292009 cùng lắp trên điện thoại SAMSUNG của T.

Về án phí: Buộc bị cáo T và C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo T, C tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 11/10/2023, tại khu vực cầu B, xã H, huyện L, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình T có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn C 01 gói ma tuý loại Heroine, khối lượng 0,189 gam với giá tiền 200.000 đồng. Đến hồi 21 giờ 50 phút cùng ngày, tại đường thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hải Dương, khi C đang đi bộ tìm nơi để sử dụng ma tuý thì bị lực lượng Công an huyện Gia Lộc phối hợp cùng Công an xã Đoàn Thượng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái C đang cầm 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma

tuý loại Heroine, có khối lượng 0,189 gam. C khai nhận vừa mua gói ma tuý trên của T để sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Lượng ma túy bị cáo T bán trái phép là 0,189 gam Heroine nên hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Năm 2022, bị cáo C đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi mua 0,189 gam Heroine để sử dụng. Do vậy, hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[4] Trong vụ án này, Nguyễn Văn C và Nguyễn Đình T phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Bị cáo T đã bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (đã được xóa án tích). Bị cáo C đã bị xét xử về tội "Cướp tài sản" (đã được xóa án tích). Xét thấy các bị cáo đã từng chấp hành hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật

cấm mua bán, 01 mảnh giấy, vỏ phong bì niêm phong được hoàn lại sau giám định không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. 02 chiếc điện thoại có gắn sim là công cụ phạm tội, vẫn sử dụng được nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước điện thoại, tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về nguồn gốc gói ma tuý, bị cáo T khai nhận đã mua của một nam thanh niên *(không rõ tên, tuổi, địa chỉ)* ở khu vực Quán Toan, thành phố Hải Phòng trước đó khoảng 01 tuần. T mua 02 gói ma tuý với giá 100.000 đồng/01 gói. Sau đó, T đã sử dụng 01 gói, còn lại 01 gói ma tuý, T đã bán cho C vào tối ngày 11/10/2023. Quá trình điều tra không xác định được người đã bán ma túy cho T nên không có căn cứ để xử lý.

Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn C còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 10/10/2023, đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 12/11/2023, Trưởng Công an huyện Gia Lộc đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, C theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Đình M2 là người cho T mượn chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, BKS: 34L1-2007, tuy nhiên ông M2 không biết việc T mượn chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lộc đã không quản lý chiếc xe mô tô trên và không đặt vấn đề xử lý đối với ông M2 là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/10/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, model TA-1034; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY A12.

Tịch thu tiêu hủy: 0,141 gam ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M gửi đến giám định, được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 496/KL-KTHS; 01 sim số 0377184525 lắp trên điện thoại NOKIA của C; 01 sim số 0904521426 và 01 sim số 0899292009 cùng lắp trên điện thoại SAMSUNG của T.

(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 30/11/2023*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Gia Lộc;
- Đội THAHS-Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận HSNVCS- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Thanh